TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 21 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Q;

Bị đơn: Anh Từ Hữu Ph, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Q;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Từ Hữu Ph

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thống nhất thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên là Từ Thị Hoài T, sinh ngày 08/02/2000; Từ Duy Th, sinh ngày 06/10/2006 và Từ Cao Ng, sinh ngày 06/7/2009. Sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu Từ Duy Th và Từ Cao Ng cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Từ Hữu Ph phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi các con lần lượt trưởng thành, có khả năng lao động, có tài sản tự nuôi sống bản thân. Riêng cháu T đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên cháu T muốn sống cùng ai là tùy

thuộc vào sự lựa chọn của cháu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị H nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo Biên lai số 0001183, ngày 08 tháng 01 năm 2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải